

I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

(1) Đôi khi con người tự làm khó bản thân khi trối mình vào những u sầu, phiền não. Người hạnh phúc là người biết cởi bỏ đám dây leo chằng chịt đó để tâm hồn được thanh thản. Thay vì giam mình trong những lo toan không đáng có, ta hãy vui vẻ tận hưởng từng ngày, hãy sống hết mình như thể chưa bao giờ có những muộn phiền và rằng cuộc sống luôn ẩn chứa những thú vị bất ngờ.

(2) Hãy tin rằng mỗi ngày mới là sự hứa hẹn về những điều mới mẻ chưa từng xảy ra trước đó. Hãy tự làm mới cuộc sống của mình mỗi ngày. Chúng ta không biết trước ta từ đâu tới hay tại sao chúng ta lại ở đây, nhưng luôn có một điều chúng ta có thể hoàn toàn chắc chắn là chúng ta đang sống, và vì vậy, đừng lãng phí dù chỉ là một ngày.

(3) Cuộc sống thực sự của ta đang diễn ra chính hôm nay. Nó không cần ta phải chờ đợi, sắp đặt hay lên kế hoạch. Điều quan trọng là ta cần phải nhập cuộc và sống hết mình với nó. Nếu cánh cửa mà ta mong chờ vẫn im lìm đóng, hãy tự nhủ điều đó chắc chắn có lý do, và tại sao ta không tận hưởng niềm thích thú khi thử bước vào một cánh cửa khác đang mở sẵn đón mình?

(4) Cuộc sống của ta là ở đây và ngay bây giờ, không phải “nếu” hay “giả như”. Và vì vậy, hãy vui vẻ tận hưởng những gì trong hiện tại.

(5) Bạn đang sống, và vì thế hãy thỏa sức bay nhảy trên đôi chân của mình. Hãy đi khắp nơi để mở rộng tầm hiểu biết. Hãy khiến cuộc sống quanh mình sinh động hơn, bởi sống hoàn toàn đối nghịch với chết. Nếu chỉ sống lặng lẽ cho qua ngày thì đó mới chỉ là “tồn tại”. Mỗi người chúng ta cần năng động hoặc ít nhất hãy để trí não của mình sáng tạo, phong phú và tươi mới.

(Trích *Quên hôm qua để sống cho ngày mai*, Tian Dayton,

NXB Tổng hợp thành phố HCM, 2014)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định vấn đề nghị luận của văn bản trên.

Câu 2. Theo đoạn trích, chúng ta cần làm gì để trở thành người hạnh phúc?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong đoạn văn sau: *Đôi khi con người tự làm khó bản thân khi trối mình vào những u sầu, phiền não. Người hạnh phúc là người biết cởi bỏ đám dây leo chằng chịt đó để tâm hồn được thanh thản.*

Câu 4. Phân tích tác dụng của yếu tố biểu cảm được sử dụng trong đoạn (2).

Câu 5. Anh/chị có đồng tình với ý kiến: *Nếu chỉ sống lặng lẽ cho qua ngày thì đó mới chỉ là “tồn tại”* không ? Vì sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị ý nghĩa của lối sống hết mình đối với tuổi trẻ hiện nay.

Câu 2 (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) đánh giá về nội dung và nghệ thuật của bài thơ sau:

Không có gì tự đến đâu con

*Không có gì tự đến đâu con.
Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nựa
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa.
Mùa bội thu trải một nắng hai sương.
Không có gì tự đến đâu bình thường,
Phải bằng cả bàn tay và nghị lực
Như con chim suốt ngày chọn hạt
Năm tháng bao dung, khắc nghiệt lạ kì.
Dầu bây giờ cha mẹ đôi khi,
Có nặng nhẹ yêu thương và giận dỗi
Có roi vọt khi con hư và có lỗi
Thương yêu con, đâu đồng nghĩa với nuông chiều!
Đường con đi dài rộng biết bao nhiêu...
Năm tháng nụ xanh giữ cây vườn thẳng,
Trời cao đó nhưng chẳng bao giờ lặng,
Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.
Chẳng có gì tự đến... Hãy định ninh.*

(Trích *Lời ru vàng trắng*, Nguyễn Đăng Tấn, NXB Lao động, 2020, tr.42)

Chú thích: Nguyễn Đăng Tấn là tác giả có sở trường viết thơ. Thơ ông là những dòng cảm xúc chân thành về những gì diễn ra trong cuộc sống thường ngày. Bài thơ *Không có gì tự đến đâu con* được nhà thơ viết tặng con trai Nguyễn Đăng Tiến vào khoảng năm 1995, được in trong tập *Lời ru vàng trắng*, xuất bản năm 2000.

-----**HẾT**-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.